

Cầu Giấy, ngày 17 tháng 02 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHÂN THUẬN TÌNH LY HÔN

VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯỜNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUÂN CẦU GIẤY – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 31/2023/LHST ngày 10/01/2023 về việc “*Tranh chấp ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H sinh năm 1970.

Bị đơn: Ông Nguyễn Đức H, sinh năm 1964.

Cùng địa chỉ: Số nhà 32 ngõ 43, tổ 18 D K T, M D, C G, Hà Nội.

Căn cứ khoản 2 Điều 29; Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 36 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 02 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 02 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiên về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: **Bà Nguyễn Thị H** sinh năm 1970.

Bị đơn: **Ông Nguyễn Đức H**, sinh năm 1964.

Cùng địa chỉ: Số nhà 32 ngõ 43, tổ 18 đường D K T, phường M D, quận C G, TP. Hà Nội.

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị H và Ông Nguyễn Đức H tình ly hôn.

2. Về con chung: Bà Nguyễn Thị H và Ông Nguyễn Đức H cùng thống nhất xác định là ông bà có 01 (Một) con chung là Nguyễn Đức Long N, sinh ngày 26/06/2010. Ly hôn, hai ông bà cùng thống nhất xác định giao cháu Long Nhật cho bà Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, ông H không phải cấp dưỡng nuôi con chung, từ nay đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có Quyết định pháp luật khác thay thế.

Ông H được quyền đi lại thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung, không ai có quyền được cản trở.

3. Về tài sản chung (Động sản và bất động sản, nhà ở): Bà Nguyễn Thị H và Ông Nguyễn Đức H tự thỏa thuận, không yêu cầu lên Tòa án giải quyết.

4. Về công nợ: Bà Nguyễn Thị H và Ông Nguyễn Đức H cùng thống nhất xác định ông bà không vay nợ ai và không ai nợ gì ông bà. Ông bà không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

5. Về án phí: Bà Nguyễn Thị H phải chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Ghi nhận sự tự nguyện của bà H về việc chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm của ông H là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Tổng cộng là 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng, được trừ vào số tiền 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng tiền tạm ứng án phí bà Hồng đã nộp theo Biên lai thu số

0019159 ngày 10/01/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy. Nay chuyển thành án phí.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP. Hà Nội;
 - VKSND quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội;
 - Chi cục THADS quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội;
 - UBND phường T H, quận C G, Thành phố Hà Nội;
- (Giấy chứng nhận kết hôn số 69 Quyển số 01/2006
ngày 14/07/2008);
- Các đương sự;
 - Lưu VP; Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Thu Hằng